

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 92/2025/DS-ST

Ngày 24-9-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng
và hợp đồng thế chấp.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Di và bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89A/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1 (V2). Trụ sở chính: 89 L, phường Đ, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn Đ (Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng Doanh nghiệp M2); ông Nguyễn Tấn Đ ủy quyền lại cho ông Mai Phú S (Chuyên viên xử lý nợ; **vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt**), địa chỉ: Tầng G Tòa nhà C, số D N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0909725125.

- Bị đơn: Ông Đoàn Thành T (**vắng mặt không có lý do**), sinh năm 2002. Địa chỉ: B, ấp P, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty CP M3. Địa chỉ: Tầng A Tòa nhà C, số B Phố T, phường Y, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T1 – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ và ông Võ Ngọc D1 – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Miền Nam; ông Võ Ngọc D1 ủy quyền tham gia tố tụng lại cho: Ông Lê Thanh P (**vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt**), sinh năm 1996; ông Nguyễn Như T2, sinh năm 1995 và ông Nguyễn Đức M1, sinh năm 2002. Cùng Địa chỉ: Tầng G, Tòa nhà C, số D N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp, ông Nguyễn Văn H và ông Mai Phú S đại diện nguyên đơn trình bày:***

Ông Đoàn Thành T có ký hợp đồng vay vốn tại V2 - Chi nhánh S1, theo Hợp đồng cho vay số LN2312141228675 ký ngày 21/12/2023, cụ thể như sau: Số tiền vay: 505.000.000 đồng; thời hạn vay: 96 tháng; lãi suất thả nổi; ngày giải ngân: 03/01/2024; ngày đến hạn: 03/01/2032; mục đích vay: mua xe.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Quyền sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại Creta, số khung: RLUPA812EPT02815, số máy: G4FLPQ198515, biển kiểm soát số: 72A-692.42 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 72001265 do Công an huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 26/12/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V2 kể từ ngày 15/3/2024. Mặc dù, V2 rất nhiều lần làm việc yêu cầu ông T thanh toán nợ, nhưng đến nay ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho V2.

Tính đến ngày 24/9/2025, ông T còn nợ V2 số tiền là: **630.970.308 đồng**. Trong đó: nợ gốc là **505.000.000 đồng**; nợ lãi trong hạn là **12.891.123 đồng**; nợ lãi quá hạn (từ ngày 15/4/2024) là **113.079.185 đồng**.

Do V2 đã bán 90% tổng số nợ của ông Đoàn Thành T cho Công ty CP M3. Nay V2 thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau:

- Yêu cầu ông Đoàn Thành T trả cho V2 **10%** tổng số nợ 630.970.308 đồng (tính đến ngày 24/9/2025) = **63.097.031 đồng** và trả cho Công ty CP M3 **90%** tổng số nợ 630.970.308 đồng (tạm tính đến ngày 24/9/2025) = **567.873.277 đồng** theo Hợp đồng cho vay số LN2312141228675 ngày 21/12/2023 và Hợp đồng mua bán nợ số 07/2024/VPB-JUPITER ngày 30/6/2024.

- Yêu cầu ông Đoàn Thành T tiếp tục trả lãi quá hạn cho V2 và Công ty CP M3 theo tỷ lệ 10% và 90% theo mức lãi suất trong Hợp đồng cho vay số LN2312141228675 ngày 21/12/2023 kể từ ngày 25/9/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Trường hợp, ông Đoàn Thành T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì V2 và Công ty CP M3 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho V2 và Công ty CP M3 theo tỷ lệ 10% và 90%, tài sản là Xe Ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI; số loại: Creta; loại xe: Ô tô con; số khung: RLUPA812EPT002815; số máy: G4FLPQ198515; biển số đăng ký: 72A-692.42; màu sơn: Trắng theo Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 72001265 do Công an huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 26/12/2023.

- Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì ông Đoàn Thành T tiếp tục có nghĩa vụ trả cho V2 và Công ty CP M3 theo tỷ lệ 10% và 90% cho đến khi thanh toán dứt nợ.

**** Theo bản tự khai, biên bản phiên họp, ông Lê Thanh P đại diện người***

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông P thống nhất với toàn bộ lời trình bày của đại diện V2.

Do V2 đã bán 90% tổng số nợ của ông Đoàn Thành T cho Công ty CP M3. Nay Công ty CP M3 yêu cầu như sau:

- Yêu cầu ông Đoàn Thành T trả cho V2 **10%** tổng số nợ 630.970.308 đồng (tính đến ngày 24/9/2025) = **63.097.031 đồng** và trả cho Công ty CP M3 **90%** tổng số nợ 630.970.308 đồng (tạm tính đến ngày 24/9/2025) = **567.873.277 đồng** theo Hợp đồng cho vay số LN2312141228675 ngày 21/12/2023 và Hợp đồng mua bán nợ số 07/2024/VPB-JUPITER ngày 30/6/2024.

- Yêu cầu ông Đoàn Thành T tiếp tục trả lãi quá hạn cho V2 và Công ty CP M3 theo tỷ lệ 10% và 90% theo mức lãi suất trong Hợp đồng cho vay số LN2312141228675 ngày 21/12/2023 kể từ ngày 25/9/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Trường hợp, ông Đoàn Thành T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì V2 và Công ty CP M3 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho V2 và Công ty CP M3 theo tỷ lệ 10% và 90%, tài sản là Xe Ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI; số loại: Creta; loại xe: Ô tô con; số khung: RLUPA812EPT002815; số máy: G4FLPQ198515; biển số đăng ký: 72A-692.42; màu sơn: Trắng theo Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 72001265 do Công an huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 26/12/2023.

- Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì ông Đoàn Thành T tiếp tục có nghĩa vụ trả cho V2 và Công ty CP M3 theo tỷ lệ 10% và 90% cho đến khi thanh toán dứt nợ.

**** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày.***

**** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến*** về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đối với bị đơn có nơi cư trú ở xã P, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn vắng mặt không có lý do lần thứ 2 tại phiên tòa nên Tòa án vẫn tiến

hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 21/12/2023, ông Đoàn Thành T có vay của Ngân hàng V2 505.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay số LN2312141228675. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo trình bày của đại diện Ngân hàng V2 và đại diện Công ty CP M3 thì đến nay ông T còn nợ tổng số tiền là **630.970.308 đồng** (trong đó: nợ gốc là **505.000.000 đồng**; nợ lãi trong hạn là **12.891.123 đồng**; nợ lãi quá hạn từ ngày 15/4/2024 đến ngày 24/9/2025 là **113.079.185 đồng**). Xét thấy ông T không đến Tòa trình bày ý kiến và không có tài liệu, chứng cứ thể hiện ông T đã thanh toán được khoản vay này. Do đó, căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của V2 và toàn bộ yêu cầu của Công ty CP M3: Buộc ông Đoàn Thành T trả cho V2 10% tổng số nợ 630.970.308 đồng (đến ngày 24/9/2025) = **63.097.031 đồng** và trả cho Công ty CP M3 90% tổng số nợ 630.970.308 đồng (tính đến ngày 24/9/2025) = **567.873.277 đồng** theo Hợp đồng cho vay số LN2312141228675 ngày 21/12/2023 và Hợp đồng mua bán nợ số 07/2024/VPB-JUPITER ngày 30/6/2024; ông Đoàn Thành T phải tiếp tục trả lãi quá hạn cho V2 và Công ty CP M3 theo tỷ lệ 10% và 90% theo mức lãi suất trong Hợp đồng cho vay số LN2312141228675 ngày 21/12/2023 kể từ ngày 25/9/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ; Trường hợp, ông Đoàn Thành T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì V và Công ty CP M3 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho V2 và Công ty CP M3 theo tỷ lệ 10% và 90%, tài sản là Xe Ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI; số loại: CRETA; loại xe: Ô tô con; số khung: RLUPA812EPT002815; số máy: G4FLPQ198515; biển số đăng ký: 72A-692.42; màu sơn: Trắng theo Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 72001265 do Công an huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 26/12/2023.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí có giá ngạch là 29.238.812 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 13 của Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm số 01/2019/NQ-HĐTP năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V1 (V2) và toàn bộ yêu cầu của Công ty CP M3:

Buộc ông Đoàn Thành T trả cho V2 10% tổng số nợ 630.970.308 đồng (tính đến ngày 24/9/2025) là 63.097.031 đồng và trả cho Công ty CP M3 90% tổng số nợ 630.970.308 đồng (tính đến ngày 24/9/2025) là 567.873.277 đồng theo Hợp đồng cho vay số LN2312141228675 ngày 21/12/2023 và Hợp đồng mua bán nợ số 07/2024/VPB-JUPITER ngày 30/6/2024.

Kể từ ngày 25/9/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2312141228675 ngày 21/12/2023 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong Hợp đồng cho vay số LN2312141228675 ngày 21/12/2023 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng V2 thì lãi suất mà ông Đoàn Thành T phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng V2.

Trường hợp ông Đoàn Thành T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng V2 và Công ty CP M3 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản thế chấp là Xe Ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI; số loại: Creta; loại xe: Ô tô con; số khung: RLUPA812EPT002815; số máy: G4FLPQ198515; biển số đăng ký: 72A-692.42; màu sơn: Trắng theo Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 72001265 do Công an huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 26/12/2023 theo Hợp đồng thế chấp số LN2312141228675 ngày 21/12/2023 giữa V2 và ông Đoàn Thành T để thu hồi nợ cho Ngân hàng V2 và Công ty CP M3 theo tỷ lệ 10% và 90%.

Trường hợp số tiền thu hồi được từ tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông Đoàn Thành T còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V2 và Công ty CP M3 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Đoàn Thành T chịu 29.238.812 đồng.

- Hoàn trả lại 13.444.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng V2 theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 05472 ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKS KV13;
- THADS TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Hữu Trí